

THÔNG TƯ

Quy định về truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực thủy sản

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa năm 2007;

Căn cứ Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Pháp lệnh vệ sinh an toàn thực phẩm ngày 26 tháng 7 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 163/2004/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định về truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực thủy sản như sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định nguyên tắc và thủ tục thực hiện truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực thủy sản; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản và các cơ quan liên quan trong việc thực hiện Thông tư này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản (sau đây gọi là *Cơ sở*):

a) Tàu cá có công suất máy chính từ 50 CV trở lên; cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn thủy sản; cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản; cơ sở sản xuất, kinh doanh giống/ương giống thương phẩm, cơ sở nuôi trồng thủy sản;

b) Cơ sở sản xuất nước đá độc lập phục vụ bảo quản và chế biến thủy sản; cơ sở thu mua, sơ chế, lưu giữ, bảo quản, đóng gói, chế biến thủy sản phục vụ tiêu thụ nội địa;

c) Tàu chế biến thực phẩm thủy sản xuất khẩu; Cơ sở làm sạch và cung ứng nhuyễn thể hai mảnh vỏ sống (có sản phẩm để ăn sống); kho lạnh độc lập có bảo quản thủy sản; cơ sở sơ chế, đóng gói, chế biến thủy sản có sản phẩm xuất khẩu.

2. Thông tư này không áp dụng đối với: hộ gia đình, cá nhân sản xuất các sản phẩm trong lĩnh vực thủy sản có quy mô nhỏ để sử dụng tại chỗ và không đưa ra tiêu thụ trên thị trường; cơ sở sản xuất các sản phẩm có nguồn gốc từ thủy sản nhưng không dùng làm thực phẩm.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Sản phẩm trong lĩnh vực thủy sản*: bao gồm thức ăn thủy sản; hóa chất, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản; giống thủy sản; nước đá phục vụ bảo quản, chế biến thủy sản; thủy sản và sản phẩm thủy sản dùng làm thực phẩm.

2. *Truy xuất nguồn gốc*: là khả năng theo dõi, nhận diện được một đơn vị sản phẩm qua từng công đoạn của quá trình sản xuất, chế biến và phân phối (theo Codex Alimentarius).

3. *Thu hồi sản phẩm*: là áp dụng các biện pháp nhằm đưa sản phẩm không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm ra khỏi chuỗi sản xuất, chế biến, phân phối sản phẩm.

4. *Nguyên tắc truy xuất một bước trước – một bước sau*: là cơ sở phải lưu giữ thông tin để đảm bảo khả năng nhận diện được cơ sở sản xuất, kinh doanh/ công đoạn sản xuất trước và cơ sở sản xuất, kinh doanh/ công đoạn sản xuất tiếp theo sau trong quá trình sản xuất, chế biến và phân phối đối với một sản phẩm được truy xuất.

5. *Lô hàng sản xuất (mẻ sản xuất)*: là một lượng hàng xác định được sản xuất theo cùng một quy trình công nghệ, cùng điều kiện sản xuất và cùng một khoảng thời gian sản xuất liên tục.

6. *Lô hàng nhận*: là một lượng nguyên liệu được một cơ sở thu mua, tiếp nhận một lần để sản xuất.

7. *Lô hàng xuất*: là một lượng thành phẩm của một cơ sở được giao nhận một lần.

Điều 4. Cơ quan kiểm tra, giám sát

Cơ quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm thủy sản không đảm bảo an toàn thực phẩm, bao gồm:

1. Tổng Cục Thủy sản; Cơ quan chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, thành phố được chỉ định thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư này đối với các cơ sở quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

2. Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản và các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư này đối với các cơ sở quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

3. Chi Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (hoặc cơ quan chuyên môn được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, thành phố chỉ định tại các tỉnh, thành phố chưa thành lập Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư này đối với các cơ sở quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

Chương II

TRUY XUẤT NGUỒN GỐC VÀ THU HỒI SẢN PHẨM

Điều 5. Truy xuất nguồn gốc

Cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này phải thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc đảm bảo các yêu cầu nêu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Thu hồi lô hàng xuất

1. Cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này phải thiết lập chính sách thu hồi lô hàng xuất không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm đối với các trường hợp sau:

a) Cơ sở tự nguyện thực hiện việc thu hồi lô hàng xuất trong trường hợp cơ sở tự phát hiện lô hàng xuất được sản xuất từ nguyên liệu đầu vào không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm hoặc sản xuất/chế biến, bảo quản trong điều kiện không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm;

b) Cơ sở phải thực hiện việc thu hồi lô hàng xuất theo yêu cầu của Cơ quan kiểm tra, giám sát trong những trường hợp sau:

- Lô hàng xuất bị Cơ quan thẩm quyền của Việt Nam hoặc nước nhập khẩu yêu cầu thu hồi hoặc trả về do không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm;

- Lô hàng xuất có nguồn gốc từ các cơ sở/vùng nuôi, vùng thu hoạch thủy sản bị phát hiện không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trong phạm vi các Chương trình giám sát quốc gia về vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này phải thiết lập thủ tục thu hồi lô hàng xuất đảm bảo các yêu cầu nêu tại Phụ lục ban hành kèm Thông tư này.

Điều 7. Thực hiện truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm theo yêu cầu của Cơ quan kiểm tra, giám sát

1. Thông báo thu hồi: Cơ quan kiểm tra, giám sát theo phân công quản lý tại Điều 4 Thông tư này có văn bản yêu cầu cơ sở thực hiện truy xuất nguồn gốc và thu hồi lô hàng xuất không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm. Văn bản thông báo thu hồi phải đảm bảo các thông tin sau về lô hàng xuất:

a) Tên cơ sở có trách nhiệm phải thực hiện truy xuất nguồn gốc và thu hồi lô hàng xuất;

b) Thông tin nhận diện lô hàng xuất phải thực hiện truy xuất nguồn gốc và thu hồi (chủng loại, mã số nhận diện, khối lượng);

c) Lý do phải thực hiện truy xuất nguồn gốc và thu hồi;

d) Phạm vi và thời hạn phải thực hiện thu hồi.

2. Triển khai thu hồi: Sau khi nhận được thông báo thu hồi, cơ sở tiến hành việc truy xuất nguồn gốc và thu hồi như sau:

a) Nhận diện lô hàng xuất thông qua hệ thống truy xuất nguồn gốc được cơ sở thiết lập;

b) Xác định lô hàng xuất và phạm vi phải thực hiện truy xuất nguồn gốc và thu hồi;

c) Lập kế hoạch thu hồi lô hàng xuất gửi Cơ quan kiểm tra, giám sát thẩm định và đề nghị hỗ trợ việc thu hồi lô hàng xuất (nếu cần);

d) Thực hiện thu hồi và áp dụng biện pháp xử lý đối với lô hàng xuất bị thu hồi;

đ) Báo cáo kết quả gửi Cơ quan kiểm tra, giám sát sau khi kết thúc việc thu hồi và xử lý lô hàng xuất bị thu hồi.

3. Cơ quan kiểm tra, giám sát tổ chức thẩm tra việc thực hiện truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm của cơ sở trong trường hợp cần thiết.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 8. Tổng cục Thủy sản

1. Xây dựng quy định, hướng dẫn chi tiết (bao gồm hệ thống mã số nhận diện cơ sở) về truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực thủy sản áp dụng đối với các cơ sở quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các Cơ quan chuyên môn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại các địa phương triển khai thực hiện Thông tư này đối với các cơ sở nêu tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các Cơ quan chuyên môn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại địa phương theo phân công nêu tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

Điều 9. Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

1. Xây dựng quy định, hướng dẫn chi tiết về truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực thủy sản áp dụng đối với các cơ sở quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Cục, Chi Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và thủy sản hoặc Cơ quan chuyên môn được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao nhiệm vụ chỉ định kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư này đối với các cơ sở tương ứng nêu tại điểm b, c khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các đơn vị trực thuộc Cục; Chi Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản hoặc các Cơ quan chuyên môn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại địa phương theo phân công tại khoản 2, 3 Điều 4 Thông tư này.

Điều 10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chỉ đạo các Cơ quan chuyên môn trực thuộc triển khai kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư này theo phân công tại khoản 1, 3 Điều 4 Thông tư này.

2. Định kỳ hàng quý hoặc khi có yêu cầu, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Tổng cục Thủy sản, Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) kết quả thực hiện quy định về truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực thủy sản tại địa phương.

Điều 11. Cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản

1. Thực hiện theo hướng dẫn của các Cơ quan kiểm tra, giám sát quy định tại Điều 4 Thông tư này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Chấp hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư này và biện pháp xử lý của các Cơ quan kiểm tra, giám sát.

3. Thực hiện các nội dung nêu tại Điều 5, Điều 6, khoản 2 Điều 7 Thông tư này và báo cáo Cơ quan kiểm tra, giám sát khi được yêu cầu.

Điều 12. Xử lý vi phạm

Các vi phạm quy định này được xem xét, xử lý như một nội dung về điều kiện đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm trong lĩnh vực thủy sản được Cơ quan kiểm tra, giám sát thực hiện theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản nêu tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này áp dụng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực;

2. Tàu cá có công suất máy chính từ 50 CV đến dưới 90 CV áp dụng từ ngày 01/01/2012.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực sau 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Công báo Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Các Cục, Vụ có liên quan thuộc Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, QLCL.



Cao Đức Phát

**PHỤ LỤC: YÊU CẦU ĐỐI VỚI TRUY XUẤT NGUỒN GỐC
VÀ THU HỒI SẢN PHẨM KHÔNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG,
AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN**
(ban hành kèm Thông tư số 03/2011/TT-BNNPTNT ngày 21/01/2011)

I. YÊU CẦU CHUNG:

1. Đối với truy xuất nguồn gốc:

a) Các cơ sở phải thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc theo nguyên tắc một bước trước – một bước sau để đảm bảo khả năng nhận diện, truy tìm một đơn vị sản phẩm tại các công đoạn xác định của quá trình sản xuất, chế biến và phân phối sản phẩm;

b) Việc truy xuất phải có khả năng thực hiện được thông qua các thông tin đã được lưu giữ, bao gồm cả việc áp dụng hệ thống mã số nhận diện (mã hóa) sản phẩm trong suốt quá trình sản xuất của cơ sở;

c) Cơ sở phải lưu giữ và cung cấp thông tin đảm bảo khả năng xác định: lô hàng sản xuất; lô hàng nhận, cơ sở cung cấp và lô hàng xuất, cơ sở tiếp nhận.

d) Cơ sở phải có biện pháp phân biệt rõ lô hàng nhận/lô hàng sản xuất/lô hàng xuất để đảm bảo chính xác thông tin cần truy xuất.

2. Đối với thu hồi sản phẩm: Cơ sở phải thiết lập thủ tục thu hồi sản phẩm phù hợp, đảm bảo thu hồi và loại bỏ những sản phẩm không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm hoặc có khả năng gây mất an toàn thực phẩm ra khỏi các cơ sở trong chuỗi sản xuất, phân phối và tiêu thụ sản phẩm.

3. Hệ thống truy xuất nguồn gốc và thủ tục thu hồi sản phẩm không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm phải được soát xét và sửa đổi bổ sung ít nhất 01 lần/năm cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của cơ sở.

II. HỆ THỐNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM:

1. Thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm:

Hệ thống truy xuất nguồn gốc bao gồm các nội dung chính sau:

a) Phạm vi áp dụng của hệ thống;

b) Thủ tục mã hóa, nhận diện nguyên liệu, bán thành phẩm, thành phẩm trong suốt quá trình sản xuất. Thủ tục mã hóa sản phẩm phải đảm bảo thuận lợi để truy xuất được các thông tin cần thiết từ công đoạn sản xuất trước;

c) Thủ tục ghi chép và lưu trữ hồ sơ trong quá trình sản xuất;

d) Thủ tục thẩm tra định kỳ và sửa đổi hệ thống;

e) Thủ tục truy xuất nguồn gốc (Ai? Làm gì? Làm như thế nào? Khi nào?);

đ) Phân công trách nhiệm thực hiện.

2. Lưu trữ và cung cấp thông tin:

2.1. Lưu trữ thông tin:

2.1.1. Thông tin tối thiểu phải lưu trữ cho mục đích truy xuất tại mỗi cơ sở:

a) Đối với lô hàng nhận:

- Tên, địa chỉ và mã số (nếu có) của cơ sở cung cấp lô hàng nhận;

- Thời gian, địa điểm giao nhận;

- Thông tin về lô hàng nhận (chủng loại, khối lượng, mã số nhận diện);

b) Đối với lô hàng sản xuất: Thông tin về lô hàng sản xuất tại từng công đoạn (thời gian sản xuất, chủng loại, khối lượng, mã số nhận diện lô hàng/mẻ hàng);

c) Đối với lô hàng xuất:

- Tên, địa chỉ và mã số (nếu có) của cơ sở tiếp nhận lô hàng xuất;
- Thời gian, địa điểm giao nhận;
- Thông tin về lô hàng xuất (chủng loại, khối lượng, mã số nhận diện);

2.1.2. Riêng đối với lô hàng nguyên liệu thủy sản nhập khẩu để chế biến, cơ sở phải đảm bảo lưu trữ thêm thông tin về nước xuất khẩu.

2.1.3. Hệ thống quản lý dữ liệu, mã hóa các thông tin truy xuất nguồn gốc phải được lưu trữ bằng phương tiện phù hợp đảm bảo thuận lợi cho việc tra cứu và thời gian tối thiểu phải lưu trữ hồ sơ được quy định như sau:

- a) 06 (sáu) tháng đối với sản phẩm thủy sản tươi sống;
- b) 02 (hai) năm đối với sản phẩm thủy sản đông lạnh, chế biến;
- c) 01 (một) chu kỳ sản xuất đối với từng đối tượng giống thủy sản;
- d) 06 (sáu) tháng sau thời hạn sử dụng của từng loại thức ăn thủy sản và sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản.

2.2. Cung cấp thông tin:

Khi tiến hành cung cấp, phân phối lô hàng xuất, cơ sở phải cung cấp các thông tin để phục vụ truy xuất nguồn gốc nêu tại Mục 2.1.1 Phụ lục này cho cơ sở tiếp nhận lô hàng xuất.

3. Trình tự thủ tục truy xuất nguồn gốc:

Cơ sở sản xuất thực hiện hoạt động truy xuất như sau:

- a) Tiếp nhận yêu cầu truy xuất lô hàng sản xuất/lô hàng xuất;
- b) Đánh giá sự cần thiết phải thực hiện truy xuất nguồn gốc;
- c) Nhận diện lô hàng sản xuất/lô hàng xuất cần truy xuất thông qua hồ sơ lưu trữ.
- d) Nhận diện các công đoạn sản xuất liên quan đến lô hàng sản xuất/lô hàng xuất phải thực hiện truy xuất nguồn gốc;
- đ) Xác định nguyên nhân và công đoạn mất kiểm soát;
- e) Đề xuất các biện pháp xử lý;
- g) Lập báo cáo kết quả truy xuất sau khi kết thúc quá trình truy xuất lô hàng sản xuất/lô hàng xuất.

4. Thu hồi sản phẩm:

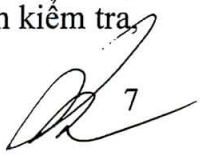
4.1. Thiết lập thủ tục thu hồi sản phẩm:

- a) Thiết lập các kế hoạch thu hồi mẫu;
- b) Áp dụng thử nghiệm và phê duyệt hiệu lực các kế hoạch thu hồi mẫu.

4.2. Trình tự thủ tục thu hồi sản phẩm:

- a) Tiếp nhận yêu cầu thu hồi;
- b) Đánh giá sự cần thiết phải thực hiện việc thu hồi;
- c) Lập kế hoạch thu hồi (dựa trên kế hoạch mẫu đã được phê duyệt hiệu lực) trình lãnh đạo phê duyệt;
- d) Tổ chức thực hiện việc thu hồi theo kế hoạch đã được phê duyệt.

đ) Lập báo cáo về kết quả thu hồi, biện pháp xử lý đối với lô hàng xuất bị thu hồi và lưu trữ hồ sơ. Trong trường hợp lô hàng bị thu hồi ảnh hưởng đến các cơ sở trong chuỗi sản xuất, chế biến và phân phối sản phẩm, cơ sở có báo cáo gửi Cơ quan kiểm tra, giám sát.



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 74/2011/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2011

THÔNG TƯ**Quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý
thực phẩm nông lâm sản không bảo đảm an toàn**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm nông lâm sản không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như sau:

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định việc truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm nông lâm sản không bảo đảm an toàn; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm sản và các cơ quan liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc thực vật: Cơ sở trồng trọt; cơ sở sơ chế gắn liền với cơ sở trồng trọt; cơ sở thu gom; cơ sở sơ chế (độc lập); cơ sở bảo quản, vận chuyển; cơ sở chế biến; cơ sở kinh doanh (bao gồm cả thực phẩm nhập khẩu); (sau đây gọi tắt là cơ sở).

2. Cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn: Cơ sở chăn nuôi; cơ sở giết mổ; cơ sở sơ chế; cơ sở bảo quản, vận chuyển; cơ sở chế biến; cơ sở kinh doanh (bao gồm cả thực phẩm nhập khẩu); (sau đây gọi tắt là cơ sở).

3. Thông tư này không áp dụng đối với:

- a) Hộ gia đình, cá nhân sản xuất thực phẩm nông lâm sản có quy mô nhỏ để sử dụng tại chỗ và không đưa ra tiêu thụ trên thị trường;
- b) Cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm sản nhưng không dùng làm thực phẩm;

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Truy xuất nguồn gốc thực phẩm*: là khả năng theo dõi, nhận diện được một đơn vị sản phẩm qua từng công đoạn của quá trình sản xuất kinh doanh.
2. *Thu hồi sản phẩm*: là áp dụng các biện pháp nhằm đưa sản phẩm không bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm ra khỏi chuỗi sản xuất kinh doanh thực phẩm.
3. *Nguyên tắc truy xuất một bước trước - một bước sau*: là cơ sở phải lưu giữ thông tin để bảo đảm khả năng nhận diện được cơ sở sản xuất kinh doanh/công đoạn sản xuất trước và cơ sở sản xuất kinh doanh/công đoạn sản xuất tiếp theo sau trong quá trình sản xuất kinh doanh đối với một sản phẩm được truy xuất.
4. *Lô hàng sản xuất (mẻ sản xuất)*: là một lượng hàng xác định được sản xuất theo cùng một quy trình công nghệ, cùng điều kiện sản xuất và cùng một khoảng thời gian sản xuất liên tục.
5. *Lô hàng nhận*: là một lượng nguyên liệu được một cơ sở thu mua, tiếp nhận một lần để sản xuất.
6. *Lô hàng giao*: là một lượng thành phẩm của một cơ sở được giao nhận một lần.

Điều 4. Nguyên tắc kiểm tra hệ thống truy xuất nguồn gốc

Việc kiểm tra hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm sản được tiến hành đồng thời với hoạt động kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm sản theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 5. Cơ quan kiểm tra

1. Kiểm tra việc tuân thủ quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn của các cơ sở:

a) Cấp trung ương: là các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành theo phân công, phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Cấp địa phương: là cơ quan chuyên môn do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân công theo phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Kiểm tra việc thực hiện truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm nông lâm sản bị cảnh báo mất an toàn thực phẩm:

a) Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan kiểm tra việc thực hiện truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm nông lâm sản bị cảnh báo mất an toàn thực phẩm theo thông tin cảnh báo của nước nhập khẩu, từ các cơ quan kiểm tra nêu tại Điểm a Khoản 1 Điều này và từ các nguồn thông tin cảnh báo khác;

b) Chi Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản hoặc đơn vị được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân công chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan kiểm tra việc thực hiện truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm nông lâm sản bị cảnh báo mất an toàn thực phẩm theo thông tin cảnh báo của cơ quan kiểm tra nêu tại Điểm b Khoản 1 Điều này và từ các nguồn thông tin khác của địa phương.

Chương II

TRUY XUẤT NGUỒN GỐC, THU HỒI VÀ XỬ LÝ THỰC PHẨM NÔNG LÂM SẢN KHÔNG BẢO ĐẢM AN TOÀN

Điều 6. Nguyên tắc truy xuất nguồn gốc

1. Cơ sở phải thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc theo nguyên tắc một bước trước - một bước sau để bảo đảm khả năng nhận diện, truy tìm một đơn vị sản phẩm tại các công đoạn xác định của quá trình sản xuất kinh doanh sản phẩm.

2. Thông qua các hệ thống truy xuất nguồn gốc, cơ sở phải đưa ra thông tin cần xác định đã được lưu giữ về cơ sở cung cấp nguyên liệu và cơ sở tiếp nhận sản phẩm trong suốt quá trình sản xuất của cơ sở.

3. Sản phẩm sau mỗi công đoạn phải được dán nhãn hoặc được định dạng bằng một phương thức thích hợp để dễ dàng truy xuất nguồn gốc.

Điều 7. Yêu cầu truy xuất nguồn gốc

1. Hệ thống truy xuất nguồn gốc của cơ sở phải được thiết lập và thực hiện bảo đảm các yêu cầu nêu tại Mục 1, 2, 3 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Truy xuất nguồn gốc đối với thực phẩm nông lâm sản do cơ sở thực hiện trong các trường hợp như sau:

a) Khi cơ quan kiểm tra, giám sát yêu cầu;

b) Khi cơ sở phát hiện thực phẩm do chính cơ sở sản xuất kinh doanh không bảo đảm an toàn.

Điều 8. Thu hồi thực phẩm nông lâm sản

1. Cơ sở quy định tại Điều 2 Thông tư này phải thiết lập thủ tục thu hồi lô hàng giao bảo đảm các yêu cầu nêu tại Mục 4 Phụ lục ban hành kèm Thông tư này.

2. Các hình thức thu hồi thực phẩm nông lâm sản không bảo đảm an toàn:

a) Thu hồi tự nguyện do cơ sở tự thực hiện.

b) Thu hồi bắt buộc theo yêu cầu của cơ quan kiểm tra.

3. Cơ sở phải thực hiện việc thu hồi thực phẩm không bảo đảm an toàn theo yêu cầu của cơ quan kiểm tra trong các trường hợp sau:

a) Thực phẩm hết thời hạn sử dụng mà vẫn lưu thông, bán trên thị trường.

b) Thực phẩm không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng.

c) Thực phẩm là sản phẩm công nghệ mới chưa được phép lưu hành.

d) Thực phẩm bị hư hỏng trong quá trình bảo quản, vận chuyển, kinh doanh làm sản phẩm không đảm bảo an toàn ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng.

e) Thực phẩm có chất cấm sử dụng hoặc có chứa tác nhân gây ô nhiễm vượt mức giới hạn quy định.

Điều 9. Hình thức xử lý vi phạm quy định về an toàn thực phẩm

1. Khắc phục lỗi ghi nhãn: áp dụng đối với trường hợp sản phẩm ghi nhãn chưa theo quy định.

2. Chuyển mục đích sử dụng: áp dụng đối với những trường hợp thực phẩm hết hạn sử dụng, không phù hợp với mục đích sử dụng ban đầu nhưng không có nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm.

3. Tái xuất: áp dụng đối với các trường hợp thực phẩm nhập khẩu không đảm bảo an toàn; thực phẩm nhập khẩu hết hạn sử dụng; thực phẩm chưa được phép nhập khẩu vào Việt Nam theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Tiêu hủy: áp dụng đối với thực phẩm bị biến chất, thiu, thối; thực phẩm sử dụng chất phụ gia hoặc chất hỗ trợ chế biến vượt quá mức giới hạn cho phép; thực phẩm có chứa chất độc hại hoặc nhiễm chất độc bị cấm sử dụng, hóa chất không rõ nguồn gốc; thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ.

Việc tiêu hủy thực phẩm nông lâm sản không bảo đảm an toàn phải theo quy định của pháp luật và phải được cơ quan kiểm tra về an toàn thực phẩm, chính quyền địa phương kiểm tra, xác nhận kết quả tiêu hủy.

Điều 10. Thực hiện truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý nông lâm sản mất an toàn thực phẩm

1. Khi phát hiện thực phẩm nông lâm sản mất an toàn, cơ sở tổ chức thực hiện truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm sản mất an toàn theo quy định tại Mục 3 Phụ lục kèm theo Thông tư này.

2. Trong trường hợp cơ quan kiểm tra phát hiện hoặc nhận được thông tin cảnh báo của nước nhập khẩu và từ các nguồn thông tin khác về thực phẩm mất an toàn, cơ quan kiểm tra theo phân công tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư này xử lý thông tin, thông báo cho cơ sở yêu cầu truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm mất an toàn. Văn bản thông báo bao gồm các thông tin sau:

a) Tên cơ sở chịu trách nhiệm truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý sản phẩm;

b) Thông tin nhận diện lô hàng phải thực hiện truy xuất nguồn gốc (chủng loại; mã số nhận diện lô hàng; khối lượng; ngày sản xuất; tên cơ sở sản xuất, kinh doanh - nếu có);

c) Lý do phải thực hiện truy xuất nguồn gốc, thu hồi và biện pháp xử lý đối với sản phẩm thu hồi (nếu có);

d) Phạm vi và thời hạn phải thực hiện truy xuất nguồn gốc, thu hồi sản phẩm và xử lý sản phẩm thu hồi (nếu có);

e) Cơ quan chịu trách nhiệm kiểm tra việc truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm mất an toàn.

3. Sau khi nhận được văn bản thông báo của cơ quan kiểm tra, cơ sở phải triển khai việc truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý sản phẩm theo quy định tại Mục 3, Mục 4.2 Phụ lục kèm theo Thông tư này.

4. Cơ quan kiểm tra theo phân công tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư này tổ chức kiểm tra việc thực hiện truy xuất nguồn gốc, thu hồi, xử lý sản phẩm mất an toàn và hỗ trợ cơ sở khi cần thiết.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản

1. Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan kiểm tra việc thực hiện truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm nông lâm sản bị cảnh báo mất an toàn thực phẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

2. Hàng năm hoặc đột xuất, báo cáo kết quả kiểm tra việc thực hiện quy định về hệ thống truy xuất, thu hồi và xử lý thực phẩm nông lâm sản không bảo đảm an toàn trong phạm vi cả nước; kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về trách nhiệm của các cơ quan quản lý chuyên ngành, đề xuất các giải pháp, biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm nông lâm sản.

Điều 12. Các Tổng cục, Cục chuyên ngành

1. Kiểm tra việc tuân thủ quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm sản thuộc phạm vi phân công, phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Phối hợp với Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản kiểm tra việc thực hiện truy xuất, thu hồi và xử lý thực phẩm nông lâm sản mất an toàn theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

3. Hàng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu), gửi báo cáo về kết quả kiểm tra việc tuân thủ quy định về truy xuất, thu hồi và xử lý sản phẩm không bảo đảm an toàn của các cơ sở thuộc phạm vi quản lý về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản).

Điều 13. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện Thông tư này tại địa phương.

2. Phân công và chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm nông lâm sản không bảo đảm an toàn tại địa phương theo quy định tại Thông tư này.

3. Hàng năm hoặc khi có yêu cầu, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản) kết quả triển khai các nhiệm vụ phân công nêu tại Thông tư này ở địa phương.

Điều 14. Cơ quan kiểm tra địa phương

1. Thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm nông lâm sản không bảo đảm an toàn của cơ sở tại địa phương theo chỉ đạo, phân công của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của các Tổng cục, Cục chuyên ngành liên quan.

2. Hàng năm hoặc khi có yêu cầu, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tổng cục, Cục chuyên ngành liên quan theo phân công về kết quả kiểm tra hoạt động truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm nông lâm sản không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý tại địa phương.

3. Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản hoặc đơn vị được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân công kiểm tra việc thực hiện truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm nông lâm sản mất an toàn thực phẩm theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 5 Thông tư này; trực tiếp tổ chức thu hồi, xử lý thực phẩm và yêu cầu tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn thanh toán chi phí cho việc thu hồi, xử lý thực phẩm trong trường hợp thực phẩm có nguy cơ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đối với sức khỏe cộng đồng hoặc các trường hợp khẩn cấp theo yêu cầu của cơ quan kiểm tra cấp trên.

Điều 15. Cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm sản

1. Thực hiện việc truy xuất nguồn gốc, xác định nguyên nhân, thiết lập biện pháp khắc phục, thu hồi và xử lý thực phẩm nông lâm sản không bảo đảm an toàn theo quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Công bố thông tin về sản phẩm bị thu hồi và chịu trách nhiệm về thu hồi, xử lý thực phẩm nông lâm sản không bảo đảm an toàn trong thời hạn do cơ quan kiểm tra quyết định.

3. Chấp hành hoạt động kiểm tra và biện pháp xử lý của cơ quan kiểm tra theo quy định tại Thông tư này.

4. Chịu mọi chi phí cho việc thu hồi, xử lý thực phẩm nông lâm sản không bảo đảm an toàn.

5. Thực hiện các nội dung nêu tại Điều 6, Điều 7; Điều 8; Điều 9; Điều 10 Thông tư này và báo cáo cơ quan kiểm tra theo phân công sau khi kết thúc việc truy xuất nguồn gốc, thu hồi, xử lý thực phẩm nông lâm sản không bảo đảm an toàn khi có yêu cầu.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản) để xem xét, sửa đổi, bổ sung./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát

Phụ lục**QUY ĐỊNH VỀ THIẾT LẬP VÀ THỰC HIỆN HỆ THỐNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC, THU HỒI VÀ XỬ LÝ THỰC PHẨM NÔNG LÂM SẢN KHÔNG BẢO ĐẢM AN TOÀN***(Ban hành kèm Thông tư số 74/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011)***1. Thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm:**

Hệ thống truy xuất nguồn gốc bao gồm các nội dung chính sau:

1.1. Phạm vi áp dụng của hệ thống;

1.2. Thủ tục mã hóa, nhận diện nguyên liệu, bán thành phẩm, thành phẩm trong suốt quá trình sản xuất. Thủ tục mã hóa sản phẩm phải đảm bảo thuận lợi để truy xuất được các thông tin cần thiết từ công đoạn sản xuất trước;

1.3. Thủ tục ghi chép và lưu trữ hồ sơ trong quá trình sản xuất;

1.4. Thủ tục thẩm tra định kỳ và sửa đổi hệ thống;

1.5. Thủ tục truy xuất nguồn gốc (người thực hiện, nội dung, cách thức, thời điểm triển khai);

1.6. Phân công trách nhiệm thực hiện.

2. Lưu trữ và cung cấp thông tin:**2.1. Lưu trữ thông tin:**

2.1.1. Thông tin tối thiểu phải lưu trữ cho mục đích truy xuất tại mỗi cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm sản trong nước:

a) Đối với lô hàng nhận:

- Tên, địa chỉ và mã số (nếu có) của cơ sở cung cấp lô hàng;
- Thời gian, địa điểm giao nhận;
- Thông tin về lô hàng (tên/chủng loại, khối lượng, mã số nhận diện);

b) Đối với lô hàng sản xuất: Thông tin về lô hàng sản xuất tại từng công đoạn (thời gian sản xuất, tên/chủng loại, khối lượng, mã số nhận diện lô hàng/mẻ hàng);

c) Đối với lô hàng giao:

- Tên, địa chỉ và mã số (nếu có) của cơ sở tiếp nhận lô hàng;
- Thời gian, địa điểm giao nhận;
- Thông tin về lô hàng (chủng loại, khối lượng, mã số nhận diện);

2.1.2. Thông tin tối thiểu phải lưu trữ cho mục đích truy xuất tại mỗi cơ sở nhập khẩu thực phẩm nông lâm sản:

Đối với từng lô hàng nông lâm sản nhập khẩu: ngoài các quy định tại Điểm a và Điểm c nêu tại Mục 2.1.1 Phụ lục này, cơ sở phải lưu trữ thêm thông tin về cơ sở sản xuất, nước xuất khẩu.

2.1.3. Hệ thống quản lý dữ liệu, mã hóa các thông tin truy xuất nguồn gốc phải được lưu trữ bằng phương tiện phù hợp đảm bảo thuận lợi cho việc tra cứu và thời gian tối thiểu phải lưu trữ hồ sơ được quy định như sau:

- a) 06 (sáu) tháng đối với thực phẩm nông lâm sản tươi sống;
- b) 02 (hai) năm đối với thực phẩm nông lâm sản đông lạnh, chế biến.

2.2. Cung cấp thông tin:

Khi tiến hành cung cấp, phân phối lô hàng giao, cơ sở phải cung cấp các thông tin để phục vụ truy xuất nguồn gốc nêu tại Mục 2.1.1 Phụ lục này cho cơ sở tiếp nhận lô hàng giao.

3. Trình tự thủ tục truy xuất nguồn gốc:

Cơ sở thực hiện hoạt động truy xuất như sau:

- 3.1. Khi phát hiện lô hàng sản xuất/lô hàng giao không đảm bảo an toàn thực phẩm hoặc khi tiếp nhận yêu cầu truy xuất;
- 3.2. Đánh giá sự cần thiết phải thực hiện truy xuất nguồn gốc;
- 3.3. Nhận diện lô hàng sản xuất/lô hàng giao cần truy xuất thông qua hồ sơ lưu trữ.
- 3.4. Nhận diện các công đoạn sản xuất liên quan đến lô hàng sản xuất/lô hàng giao phải thực hiện truy xuất nguồn gốc;
- 3.5. Xác định nguyên nhân và công đoạn mất kiểm soát;
- 3.6. Đề xuất các biện pháp xử lý;
- 3.7. Lập báo cáo kết quả truy xuất sau khi kết thúc quá trình truy xuất lô hàng sản xuất/lô hàng giao.

4. Thu hồi và xử lý sản phẩm:

4.1. Thiết lập thủ tục thu hồi sản phẩm:

- a) Thiết lập các kế hoạch thu hồi sản phẩm;
- b) Áp dụng thử nghiệm và phê duyệt hiệu lực các kế hoạch thu hồi sản phẩm.

4.2. Trình tự thủ tục thu hồi và xử lý sản phẩm:

- a) Tiếp nhận yêu cầu thu hồi và xử lý;
- b) Đánh giá sự cần thiết phải thực hiện việc thu hồi và xử lý;
- c) Lập kế hoạch thu hồi (dựa trên kế hoạch mẫu đã được phê duyệt hiệu lực) trình lãnh đạo phê duyệt;
- d) Tổ chức thực hiện việc thu hồi theo kế hoạch đã được phê duyệt;
- đ) Áp dụng biện pháp xử lý theo yêu cầu của cơ quan kiểm tra giám sát;
- e) Lập báo cáo về kết quả thu hồi, biện pháp xử lý đối với lô hàng giao bị thu hồi và lưu trữ hồ sơ. Trong trường hợp lô hàng bị thu hồi ảnh hưởng đến các cơ sở trong chuỗi sản xuất kinh doanh sản phẩm, cơ sở có báo cáo gửi cơ quan kiểm tra, giám sát.